

TỈNH ỦY PHÚ YÊN

*

Số 1172 -QĐ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Phú Yên, ngày 29 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Quy chế làm việc mẫu của ban chấp hành
đảng bộ (chi bộ) cơ sở cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 125-QĐ/TW, ngày 10/10/2023 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các đơn vị sự nghiệp công lập; Quy định số 138-QĐ/TW, ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở cơ quan;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khóa XVII, nhiệm kỳ 2020-2025;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

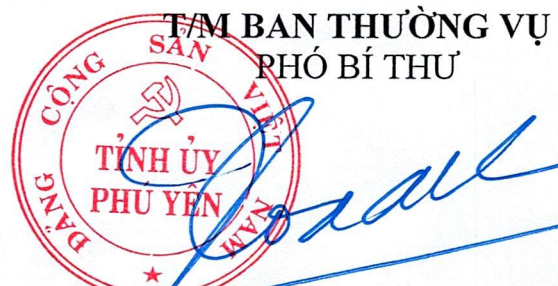
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc mẫu của ban chấp hành đảng bộ (chi bộ) cơ sở cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Trên cơ sở Quy chế làm việc mẫu này và các quy định, hướng dẫn có liên quan của Trung ương, của tỉnh, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức cơ sở đảng trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng quy chế làm việc phù hợp với yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo tại cơ quan, đơn vị.

Điều 3. Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các tổ chức đảng và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Ban Tổ chức Trung ương (b/c),
- Vụ địa phương II, BTCTW (b/c),
- Các đồng chí TUV,
- Lưu VPTU, BTCTU.



Cao Thị Hòa An

ĐẢNG BỘ.....
ĐẢNG BỘ (CHI BỘ).....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
, ngày.....tháng.....năm.....

*

Số:.....-QC/...

QUY CHẾ LÀM VIỆC (mẫu)
của ban chấp hành đảng bộ (chi bộ)
cơ sở cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập
(ban hành kèm theo Quyết định số ~~147~~2-QĐ/TU, ngày 29/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định số 125-QĐ/TW, ngày 10/10/2023 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các đơn vị sự nghiệp công lập; Quy định số 138-QĐ/TW, ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở cơ quan;
 - Căn cứ Quyết định số -QĐ/TU, ngày /01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế làm việc mẫu của ban chấp hành đảng bộ (chi bộ) cơ sở cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh;
 - Căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị;
- Ban chấp hành đảng bộ (chi bộ).....khóa..., nhiệm kỳ... quyết định Quy chế làm việc của ban chấp hành đảng bộ (chi bộ), như sau:

Chương I
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của ban chấp hành đảng bộ, chi bộ cơ sở

Ban chấp hành đảng bộ (chi bộ) cơ sở... (gọi tắt là cấp ủy cơ sở) là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ đại hội của đảng bộ (chi bộ), có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Lãnh đạo, chỉ đạo việc phổ biến, quán triệt, cụ thể hóa các chủ trương, biện pháp triển khai tổ chức thực hiện nghị quyết đại hội của đảng bộ (chi bộ). Quyết định chương trình làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hàng năm; quy chế làm việc của ban chấp hành đảng bộ (chi bộ) và ủy ban kiểm tra đảng ủy (nếu có).
2. Lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai và tổ chức sơ, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết của cấp ủy; các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp ủy cấp trên. Xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án... đề ra nghị quyết hoặc kết luận lãnh đạo thực hiện. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của cấp ủy cấp trên (nếu có).

3. Định hướng hoặc quyết định theo thẩm quyền những vấn đề về thực hiện nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh; công tác chính trị tư tưởng; công tác tổ chức, cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; xây dựng hệ thống chính trị; xây dựng tổ chức đảng, đảng viên... *(cụ thể hóa theo Điều 3, 4, 5, 6, 7, 8 Quy định số 125-QĐ/TW, số 138-QĐ/TW của Ban Bí thư)*.

4. Lãnh đạo cơ quan, đơn vị (gọi chung là đơn vị) thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; định hướng những vấn đề quan trọng để tập thể lãnh đạo đơn vị quyết định. Xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, chỉ tiêu chủ yếu trong chương trình, kế hoạch của đơn vị. Hàng năm xem xét, cho ý kiến về kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị và định hướng nhiệm vụ cần thực hiện tiếp theo. Bàn chủ trương, biện pháp triển khai, tổ chức thực hiện những vấn đề lớn, những nhiệm vụ quan trọng, nhạy cảm của đơn vị.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận, việc thực hiện Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, xây dựng quy tắc ứng xử văn hóa trong đơn vị; xây dựng khối đoàn kết, tạo sự đồng thuận trong đảng viên, viên chức, người lao động của đơn vị. Lãnh đạo, tạo điều kiện để các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò giám sát, phản biện, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng đơn vị.

6. Quyết định theo thẩm quyền các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của đảng bộ (chi bộ); xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hàng năm và cuối nhiệm kỳ.

7. Xem xét cho ý kiến các báo cáo hàng năm, giữa nhiệm kỳ và cuối nhiệm kỳ, báo cáo đột xuất của ủy ban kiểm tra đảng ủy (nếu có) về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng. Quyết định chương trình kiểm tra, giám sát của đảng ủy đối với chi bộ trực thuộc và đảng viên trong việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định, quy chế của đơn vị.

8. Xem xét, cho ý kiến về những công việc ban thường vụ đảng ủy đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị đảng ủy; quyết định những vấn đề quan trọng do ban thường vụ đảng ủy trình *(áp dụng đối với đảng bộ có ban thường vụ đảng ủy)*.

9. Ngoài những nhiệm vụ được quy định tại quy chế này, cấp ủy cơ sở còn thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định, hướng dẫn của Đảng và do cấp ủy cấp trên giao *(hoặc bổ sung một số nhiệm vụ được nêu ở Điều 2)*.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của ban thường vụ đảng ủy (nếu có)

1. Quyết định triệu tập hội nghị đảng ủy; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình hội nghị đảng ủy về những vấn đề thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của đảng ủy hoặc những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh vượt quá thẩm quyền của ban thường vụ đảng ủy.

2. Chủ động đề xuất những vấn đề quan trọng để đảng ủy xem xét, quyết định. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của ban thường vụ đảng ủy.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết của đại hội đảng bộ, các nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn của đảng ủy và của cấp ủy cấp trên. Quyết định thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên trong đảng bộ theo Quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

4. Lãnh đạo cụ thể hoá, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng đơn vị.

5. Tham gia ý kiến với cấp trên trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, nghị quyết, quy chế của Đảng, nhất là những vấn đề liên quan đến đơn vị.

6. Báo cáo đảng ủy kết quả giải quyết các công việc giữa hai kỳ hội nghị đảng ủy hoặc theo yêu cầu của đảng ủy trong phiên họp gần nhất. Quyết định những vấn đề quan trọng khác do cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đề nghị.

7. Ngoài những nhiệm vụ được quy định tại quy chế này, ban thường vụ đảng ủy còn thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định, hướng dẫn của Đảng và do cấp ủy cấp trên giao.

Chương II **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN**

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của ủy viên ban chấp hành đảng bộ (chi bộ)

1. Tham gia đầy đủ các kỳ họp của đảng ủy (chi ủy). Thảo luận và biểu quyết các công việc thuộc thẩm quyền của cấp ủy; tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng nơi mình công tác, sinh hoạt ngày càng trong sạch, vững mạnh.

2. Chịu trách nhiệm trước đảng ủy (chi ủy) về sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy trong lĩnh vực được phân công phụ trách và các nhiệm vụ khác được giao.

3. Chủ động đề xuất ý kiến với cấp ủy, chi bộ, ban thường vụ đảng ủy về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của cấp ủy, ban thường vụ đảng ủy có liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách.

4. Thường xuyên gắn bó với đảng viên, quần chúng để nắm tình hình các vấn đề mới nảy sinh trong lĩnh vực công tác, bộ phận phụ trách để kịp thời báo cáo, đề xuất, kiến nghị với cấp ủy, chi bộ, ban thường vụ cấp ủy.

5. Cùng với cấp ủy, tổ chức đảng nơi công tác lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện chủ trương, nghị quyết của cấp ủy cấp trên và của đảng ủy, chi ủy, chi bộ; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đơn vị và công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở đơn vị.

6. Gương mẫu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Thường xuyên tự soi, tự sửa và đề ra giải pháp khắc phục những hạn chế, khuyết điểm; đấu tranh, ngăn chặn các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh.

7. Nghiêm chỉnh chấp hành Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và sự phân công, điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền nhận xét, đánh giá, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

8. Nghiêm túc thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình, chất vấn theo quy định; tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới; được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

9. Được cung cấp và yêu cầu cấp ủy cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của cấp ủy, đơn vị.

10. Ngoài những nhiệm vụ được quy định tại quy chế này, ủy viên ban chấp hành đảng bộ (chi bộ) còn thực hiện một số nhiệm vụ khác theo quy định, hướng dẫn của Đảng và do cấp ủy cấp trên giao.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của ủy viên ban thường vụ đảng ủy (nếu có)

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định đối với ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ đảng ủy có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Tham gia đầy đủ các kỳ họp của ban thường vụ đảng ủy; tích cực thảo luận và biểu quyết các công việc thuộc thẩm quyền quyết định của ban thường vụ đảng ủy và cùng tập thể ban thường vụ chịu trách nhiệm về những quyết định của ban thường vụ.

2. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy cấp trên và của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy; phối hợp với các đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm trước đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy về các mặt công tác thuộc lĩnh vực phụ trách.

3. Tham mưu chuẩn bị các nghị quyết, quyết định, văn bản của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của ban thường vụ đảng ủy.

4. Định kỳ hoặc đột xuất khi cần thiết báo cáo với ban thường vụ đảng ủy, bí thư, phó bí thư đảng ủy về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao, các công tác chủ yếu và tình hình bộ phận được phân công phụ trách; đề xuất, kiến nghị những biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của bí thư đảng ủy (bí thư chi bộ)

Bí thư đảng ủy (bí thư chi bộ) là người đứng đầu cấp ủy chịu trách nhiệm trước đảng ủy, chi bộ, cùng với đảng ủy, chi ủy (chi bộ) chịu trách nhiệm trước ban thường vụ cấp ủy cấp trên về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực ở đơn vị và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Bí thư đảng ủy (bí thư chi bộ) có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Phụ trách chung, giải quyết các công việc hàng ngày của đảng bộ (chi bộ); chuẩn bị các nội dung có liên quan để trình ban thường vụ đảng ủy, chi ủy (chi bộ) thảo luận và quyết định theo thẩm quyền.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung cho các kỳ họp của đảng ủy, chi ủy (chi bộ); chủ trì các kỳ họp và kết luận các vấn đề được thảo luận ở hội nghị đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy, chi ủy (chi bộ).

3. Xem xét, quyết định những công việc đột xuất theo thẩm quyền giữa hai kỳ họp của đảng ủy, chi bộ.

4. Cùng với phó bí thư đảng ủy (phó bí thư chi bộ) phối hợp với lãnh đạo đơn vị thống nhất chương trình công tác tuần, hàng tháng; bảo đảm sự phối hợp nhịp nhàng giữa sự lãnh đạo của đảng ủy, chi bộ với sự chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo đơn vị.

5. Cùng với ban thường vụ đảng ủy, chi ủy (chi bộ) đề ra chủ trương, giải pháp cải tiến, đổi mới phương thức lãnh đạo cấp ủy; duy trì sinh hoạt đảng ủy, chi ủy (chi bộ) theo quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng; xây dựng, giữ vững đoàn kết thống nhất trong nội bộ cấp ủy, trong đảng bộ (chi bộ).

6. Chỉ đạo, tổ chức quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; chỉ đạo công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của cấp ủy cấp trên; chỉ đạo tổng kết các mặt công tác quan trọng của đảng bộ (chi bộ).

7. Chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; củng cố, kiện toàn, phát triển tổ chức đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên.

8. Chịu trách nhiệm trước đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy, chi ủy (chi bộ) về triển khai, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo; công tác cải cách hành chính; công tác thi đua khen thưởng.

9. Ủy quyền phó bí thư thay mặt bí thư theo dõi, giải quyết công việc hàng ngày của đảng bộ (chi bộ); khi cần thiết, được yêu cầu các bộ phận, tổ chức đảng trực thuộc, đảng viên báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Thay mặt ký các văn bản thuộc thẩm quyền của đảng ủy, chi ủy (chi bộ).

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của phó bí thư đảng ủy (phó bí thư chi bộ)

1. Cụ thể hóa và chỉ đạo tổ chức thực hiện chỉ thị, nghị quyết, kết luận của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy, chi bộ và của cấp ủy cấp trên.
2. Chỉ đạo việc chuẩn bị, thẩm định dự thảo quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa của cấp ủy; chương trình công tác năm, 6 tháng, hàng quý, tháng; chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm; chương trình và nội dung các hội nghị của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy, chi ủy (chi bộ). Chỉ đạo tổ chức thực hiện các chương trình công tác đã đề ra.
3. Chịu trách nhiệm trước đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy, chi ủy (chi bộ), bí thư về thực hiện những công việc được phân công, ủy quyền. Được ủy quyền thay mặt bí thư đảng ủy (bí thư chi bộ) giải quyết công việc khi bí thư đi vắng hoặc khi được bí thư ủy quyền.
4. Thường xuyên, định kỳ báo cáo bí thư đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy, bí thư chi bộ về các mặt hoạt động của đảng ủy, của chi bộ; thường xuyên trao đổi, phối hợp chặt chẽ với bí thư đảng ủy (bí thư chi bộ) trong lãnh đạo, điều hành giữa công tác đảng và công tác chuyên môn.

Chương III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Đối với Tỉnh ủy, cấp ủy cấp huyện

(Cụ thể hóa theo Điều 9 Quy định số 125-QĐ/TW và Điều 9 Quy định số 138-QĐ/TW của Ban Bí thư)

Điều 8. Đối với ban cán sự đảng, đảng đoàn, ủy ban nhân dân cấp huyện

(Cụ thể hóa theo Điều 10 Quy định số 125-QĐ/TW và Điều 10 Quy định số 138-QĐ/TW của Ban Bí thư)

Điều 9. Đối với cấp ủy cấp trên trực tiếp

(Cụ thể hóa theo Điều 11 Quy định số 125-QĐ/TW, Điều 9 Quy định số 138-QĐ/TW của Ban Bí thư)

Điều 10. Đối với tập thể lãnh đạo, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, hội đồng quản lý (hội đồng trường)

(Cụ thể hóa theo Điều 12 Quy định số 125-QĐ/TW; Điều 10, Điều 11 Quy định số 138-QĐ/TW của Ban Bí thư)

Điều 11. Đối với các tổ chức chính trị - xã hội

(Cụ thể hóa theo Điều 12 Quy định số 138-QĐ/TW của Ban Bí thư)

Điều 12. Với cấp ủy và chính quyền địa phương

(Cụ thể hóa theo Điều 13 Quy định số 125-QĐ/TW, số 138-QĐ/TW của Ban Bí thư)

**Chương IV
NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC****Điều 13. Nguyên tắc làm việc**

1. Đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy, chi ủy (chi bộ) làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của cấp ủy cấp trên và nghị quyết của đại hội đảng bộ, đại hội chi bộ; quy chế làm việc của đảng ủy (chi ủy).

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể phản ánh lên cấp trên nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy, chi ủy (chi bộ); phát huy sức mạnh tổng hợp của đơn vị. Nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

Điều 14. Chế độ làm việc

1. Đảng ủy (đảng bộ), ban thường vụ đảng ủy, chi ủy (chi bộ) làm việc theo chương trình toàn khóa, hàng năm, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua (có điều chỉnh khi cần thiết); theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

2. Đảng ủy, chi ủy, chi bộ họp thường kỳ mỗi tháng một lần, ban thường vụ đảng ủy họp thường lệ ít nhất ... lần/tháng, khi cần thiết có thể tổ chức hội nghị chuyên đề, đột xuất, do ban thường vụ đảng ủy, đồng chí bí thư cấp ủy chỉ đạo chuẩn bị nội dung và triệu tập; đảng bộ họp thường lệ 02 lần/năm, họp đột xuất khi cần, do đảng ủy (ban thường vụ đảng ủy) chuẩn bị nội dung và triệu tập.

Tùy theo tính chất, nội dung của phiên họp, cấp ủy có thể tổ chức hội nghị mở rộng để tham khảo ý kiến các nội dung có liên quan, thành phần mở rộng do cấp ủy quyết định và không tham gia biểu quyết.

3. Đối với những công việc qua thảo luận tập thể ban thường vụ đảng ủy, chi ủy nhưng chưa có sự nhất trí chung thì báo cáo, trình bày rõ các ý kiến khác nhau để đảng ủy, chi bộ xem xét, quyết định theo thẩm quyền; khi biểu quyết các kết luận,

ng nghị quyết của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, chi bộ phải đảm bảo số lượng (tỷ lệ) thành viên đương nhiệm, đảng viên tán thành theo quy định.

Điều 15. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy, chi ủy, bí thư, phó bí thư cấp ủy (chi bộ) có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật, một số nhiệm vụ công tác trọng tâm của đảng bộ, chi bộ cho các đồng chí cấp ủy viên, đảng viên.

2. Đảng ủy, chi ủy, bí thư, phó bí thư cấp ủy (chi bộ) định kỳ báo cáo tình hình, kết quả hoạt động của đảng bộ, chi bộ với cấp ủy cấp trên theo quy định, đồng thời thông báo đến các tổ chức đảng trực thuộc (nếu có).

Trong các kỳ họp của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy có trách nhiệm báo cáo tình hình chung và những công việc mà ban thường vụ đảng ủy đã giải quyết giữa hai kỳ họp của đảng ủy.

3. Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ, chi bộ, bí thư, phó bí thư cấp ủy (chi bộ) thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng, Nhà nước.

Điều 16. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình, kiểm điểm trách nhiệm nêu gương

1. Hàng năm, tập thể cấp ủy, ban thường vụ đảng ủy, các đồng chí bí thư, phó bí thư cấp ủy (chi bộ), ủy viên ban thường vụ đảng ủy tiến hành kiểm điểm tự phê bình, phê bình và kiểm điểm trách nhiệm nêu gương theo quy định.

2. Cuối nhiệm kỳ đảng ủy, chi ủy (chi bộ) kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; các đồng chí cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ đảng ủy tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội.

Điều 17. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

Các kết luận, nghị quyết, quyết định, văn bản chỉ đạo của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, chi bộ đều phải được văn bản hóa theo quy định; bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ đảng ủy, bí thư, phó bí thư cấp ủy (chi bộ), các tổ chức đảng trực thuộc (nếu có) có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này. Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì kịp thời báo cáo, đề xuất với cấp ủy để bổ sung, điều chỉnh phù hợp.

2. Các chi bộ trực thuộc đảng ủy căn cứ Quy chế này rà soát, sửa đổi, bổ sung và chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của cấp mình đảm bảo phù hợp.

3. Ủy ban kiểm tra đảng ủy, chi ủy viên (đảng viên) được phân công phụ trách công tác kiểm tra của chi bộ có trách nhiệm giúp đảng ủy, chi ủy (chi bộ) theo dõi việc thực hiện, đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

Điều 19. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế làm việc của...khóa..., nhiệm kỳ.

Nơi nhận:

- BTV cấp ủy cấp huyện (b/c).
- Lãnh đạo cơ quan, đơn vị (p/h),
- Các đồng chí cấp ủy viên
- Lưu....

T/M ĐẢNG ỦY (CHI BỘ)
BÍ THƯ

